TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/KDTM-PT
Ngày: 03/8/2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính và Ông Nguyễn Anh Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 03 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2018/QĐPT-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 3 H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc S - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh - Ngân hàng A

Ông Nguyễn Ngọc S ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn Q - Chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng A - Chi nhánh Bắc Ninh. Địa chỉ: Số 01, đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Công ty K

Địa chỉ: Khu Biệt Thự V, đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn V - Chức vụ: Giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí D - Chức vụ: Giám đốc Công ty Luật TNHH D - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ: Số 7, đường N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 31/10/2017. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Minh C, sinh 1969; Bà Trần Thị Q1, sinh 1972; Anh Phạm Minh H, sinh 1996 (Đều vắng mặt).

Đều trú tại: Số 7, D, quận H, thành phố Hà Nội.

(Ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1, anh Phạm Minh H đều ủy quyền cho bà Phạm Thị A1, sinh 1971. Địa chỉ: Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh). (Có đơn xin xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Luật sư Nguyễn Văn Th - Văn phòng Luật sư Th - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn là Công ty K (TNHH) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Minh C và anh Phạm Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2010 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh Bắc Ninh (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty K (TNHH) (sau gọi tắt là Công ty K) có ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 625752/10/HĐ. Theo nội dung Hợp đồng Ngân hàng đồng ý cho Công ty K vay số tiền theo hạn mức là 2.600.000.000đ.

- Lãi suất ghi nhận theo giấy nhận nợ.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Thời hạn vay 12 tháng.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

Để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng, Công ty K đã thế chấp tài sản của Công ty và bên thứ ba là ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1 đã thế chấp quyền

sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Ngân hàng cụ thể như sau:

Thế chấp tài sản của Công ty K là 01 xe ô tô con hiệu BMW X5 BKS 99K, có số giấy đăng ký 003801 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0040/2012/HĐ ngày 14/8/2012.

Thế chấp tài sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 10109070886 của ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1 tại số 5, Ngõ L, tổ 5, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 09/9/2002 theo hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 478/2012/HĐTC ngày 14/9/2012.

Các hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 2.600.000.000đ theo hạn mức cho Công ty K.

Đối với gói hạn mức này Công ty K đã thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 2.600.000.000đ và một phần tiền lãi cho Ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền lãi là 877.368.820đ.

Trong năm 2012, giữa Ngân hàng và Công ty K còn ký một số hợp đồng tín dụng theo món cụ thể như sau.

Hợp đồng tín dụng theo món số 731/12/HĐ ngày 09/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số 737/12/HĐ ngày 20/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số 740/12/HĐ ngày 21/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số 748/12/HĐ ngày 24/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số 756/12/HĐ ngày 25/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số 762/12/HĐ ngày 27/9/2012.

Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty K tổng số tiền theo hạn mức là 2.600.000.000đ. Đối với các hợp đồng theo món này Công ty K đã trả cho Ngân hàng được 220.000.000đ tiền gốc và một số tiền lãi sau đó không trả nữa. Ngân hàng cũng đã đôn đốc Công ty K và bên thứ ba nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện Công ty K còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 2.380.000.000đ và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/8/2017 là 3.216.933.894đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty K phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 2.380.000.000đ, và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 10/8/2017 là 3.216.933.894đ. Nếu Công ty K không thanh toán trả

cho Ngân hàng đầy đủ Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản của Công ty K và của bên thứ ba đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là Công ty K (TNHH) do bà Phạm Thị A1 là đại diện theo ủy quyền trình bày: Do cần bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nên ngày 03/6/2010 giữa Công ty K và Ngân hàng A- Chi nhánh Bắc Ninh có ký với nhau Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 625752/10/HĐ để vay số tiền theo hạn mức là 2.600.000.000đ. Lãi suất các bên thỏa thuận theo mức được ghi nhận trong giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng.

Để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Công ty K và bên thứ ba đã thế chấp tài sản của Công ty, thế chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cụ thể như sau:

(1) Thế chấp tài sản của Công ty K là 01 xe ô tô con hiệu BMW X5 BKS 99K, có số giấy đăng ký 003801 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0040/2012/HĐ ngày 14/8/2012.

(2) Thế chấp tài sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 10109070886 của ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1 tại số 5, Ngõ L, tổ 5, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 09/9/2002 theo hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 478/2012/HĐTC ngày 14/9/2012.

Công ty K đã nhận đủ số tiền 2.600.000.000đ do Ngân hàng giải ngân theo hạn mức cho Công ty K.

Đối với gói hạn mức này, Công ty K đã thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 2.600.000.000đ và một phần tiền lãi cho Ngân hàng. Hiện tại Công ty K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền lãi là 877.368.820đ theo yêu cầu của Ngân hàng là đúng.

Trong năm 2012, Công ty K và Ngân hàng còn ký một số hợp đồng tín dụng theo món cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng theo món số: 731/12/HĐ ngày 09/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số: 737/12/HĐ ngày 20/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số: 740/12/HĐ ngày 21/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số: 748/12/HĐ ngày 24/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số: 756/12/HĐ ngày 25/9/2012.

Hợp đồng tín dụng theo món số: 762/12/HĐ ngày 27/9/2012.

Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty K tổng số tiền theo hạn mức là 2.600.000.000đ. Đối với các hợp đồng theo món này Công ty K đã trả cho Ngân hàng được 220.000.000đ tiền gốc và một số tiền lãi. Hiện Công ty K còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 2.380.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 10/8/2017 là 3.216.933.894đ theo yêu cầu của Ngân hàng là đúng.

Nay Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Công ty K phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 2.380.000.000đ, và lãi suất tạm tính đến ngày 10/8/2017 là 3.216.933.894đ. Công ty K xác nhận còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng là đúng. Công ty K sẽ thu xếp trả cho Ngân hàng trong thời gian sớm nhất. Do công ty hiện đang gặp khó khăn Công ty K đề nghị Ngân hàng cho Công ty K trả số tiền gốc làm 02 đợt để rút sổ đỏ trả cho ông C, bà Q1 và miễn khoản tiền lãi cho Công ty K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1 do bà Phạm Thị A1 là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 14/9/2012 ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1 đã thế chấp tài sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số10109070886 của ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1 tại số 5, Ngõ L, tổ 5, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 09/9/2002 tại Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty K tại Ngân hàng. Theo hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: 478/2012/HĐTC ngày 14/9/2012.

Hợp đồng thế chấp được Công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Do Công ty K đang gặp khó khăn về kinh tế nên đến hạn chưa trả được Ngân hàng số tiền gốc và lãi.

Nay Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Công ty K phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 2.380.000.000đ và lãi suất tạm tính đến ngày 10/8/2017 là 3.216.933.894đ. Nếu Công ty K không thanh toán trả cho Ngân hàng đầy đủ Ngân hàng đề nghị Tòa án phát mại tài sản của ông C, bà Q1 đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tôi đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty K được trả dần số tiền gốc và lãi để giải chấp sổ đỏ trả cho ông C, bà Q1.

Với nội dung trên, tại bản án kinh doanh thương mại số 01/2018/KDTM-ST ngày 24/01/2018 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã xử:

Căn cứ các Điều 91, 147, 235 , 239, 254, 262, 264 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 305, 342, 343, 344, 347, 355, 474, 478, 715 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC; Công văn số 43/1999/KHXX ngày 24/5/1999 của TANDTC về tính lãi suất đối với các khoản vay của Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A

Buộc Công ty K (TNHH) phải thanh toán trả cho Ngân hàng A số tiền gốc là 2.350.000.000đ và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/01/2018 là 3.430.193.478đ. Tổng cộng là 5.780.193.478đ (*Năm tỷ, bẩy trăm tám mươi triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm bẩy mươi tám đồng*). Theo bảng tính lãi đến ngày 24/01/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, bị đơn là Công ty K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Minh C và anh Phạm Minh H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trên vì cho rằng bản án sơ thẩm xử không đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn là Công ty K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Minh C và anh Phạm Minh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà Luật sư Nguyễn Văn Th là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1, anh Phạm Minh H không đồng ý phát mại tài sản thế chấp của ông C, bà Q1 và đưa ra các căn cứ sau: Ngân hàng là bên có lỗi trong việc cho Công ty K vay vốn, không thẩm định, giải ngân không đúng quy định và không kiểm soát việc sử dụng vốn vay của Công ty K theo quy định tại các điều 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Phía Công ty K không sử dụng vốn vay đúng mục đích dẫn đến không còn khả năng trả nợ. Ngoài ra Luật sư Nguyễn Văn Th còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến chủ thể ký kết hợp đồng thế chấp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Minh H là con của ông C, bà Q1 ở thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp anh H

đã đủ 16 tuổi nhưng trong hợp đồng không có chữ ký của anh H. Về hình thức hợp đồng thế chấp có sự nhầm lẫn giữa thế chấp và bảo lãnh. Do vậy, Luật sư Nguyễn Văn Th đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh để giải quyết lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử ở cấp phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự như nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là nghiêm túc trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của các đương sự, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Đơn kháng cáo của Công ty K và ông Phạm Minh C, anh Phạm Minh H nộp trong thời hạn luật định, nên chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn là Công ty TNHH K, Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 625752/10/HĐ ngày 03/6/2010; Hợp đồng thế chấp tài sản số 0040/2012/HĐ ngày 14/8/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 478/2012/HĐTC ngày 14/9/2012; 06 Hợp đồng tín dụng theo món số 731/12/HĐ ngày 09/9/2012; số 737/12/HĐ ngày 20/9/2012; số 740/12/HĐ ngày 21/9/2012; số 748/12/HĐ ngày 24/9/2012; số 756/12/HĐ ngày 25/9/2012; số 762/12/HĐ ngày 27/9/2012 là hợp pháp, khi ký kết Hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do vậy các hợp đồng trên đều có giá trị bắt buộc thực hiện đối với các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng và Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ cho Công ty K tổng số tiền theo hạn mức là 2.600.000.000đ. Đối với các hợp đồng tín dụng theo món này Công ty K đã trả cho Ngân hàng được 220.000.000đ tiền gốc và một số tiền lãi sau đó không trả nữa. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Công ty K đã trả cho Ngân hàng được 45.000.000đ tiền gốc. Hiện Công ty K còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là

2.350.000.000đ và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 24/01/2018 là 3.430.193.478đ. Tổng cộng là 5.780.193.478đ. Việc Công ty K (TNHH) không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo nội dung các hợp đồng tín dụng đã ký kết và là bên có lỗi. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng A buộc Công ty K phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 2.350.000.000đ và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 24/01/2018 là 3.430.193.478đ, tổng cộng là 5.780.193.478đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy kháng cáo của bị đơn là không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của ông Phạm Minh C, anh Phạm Minh H và đề nghị của Luật sư Nguyễn Văn Th là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản số 478/2012/HĐTC ngày 14/9/2012 là hợp pháp, khi ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Việc ông C, bà Q1 dùng tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của mình là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại số 5, Ngõ L, tổ 5, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội đã đươc Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất năm 2002 thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty K là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật và không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của anh Phạm Minh H. Tài sản thế chấp này là tài sản riêng của cá nhân ông C và bà Q1. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở anh H mới có 06 tuổi. Do vậy khi làm thủ tục thế chấp tại Ngân hàng, anh H không được tham gia ký kết hợp đồng là đúng pháp luật. Cũng tại phiên tòa hôm nay Luật sư Nguyễn Văn Th không đưa ra được chứng cứ chứng minh anh H là đồng sở hữu tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 478/2012/HĐTC ngày 14/9/2012. Mặt khác, hợp đồng thế chấp này mặc dù có nhầm lẫn về tên gọi như ý kiến của Luật sư Th đưa ra, nhưng về bản chất đây là việc bên thứ ba dùng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để bảo đảm cho nghĩa vụ của người khác và đã được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật và đã được các bên thừa nhận nên không ảnh hưởng gì tới nội dung, bản chất của hợp đồng này nên hợp đồng thế chấp giữa các bên vẫn được bảo đảm thực hiện. Do đó kháng cáo của các đương sự đề nghị hủy án sơ thẩm là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là Công ty K (TNHH) và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Minh C và anh Phạm Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

Căn cứ các Điều 91, 147, 235 , 239, 254, 262, 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 305, 342, 343, 344, 347, 355, 474, 478, 715 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC; Công văn số 43/1999/KHXX ngày 24/5/1999 của TAND tối cao về tính lãi suất đối với các khoản vay của Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

1. Buộc Công ty K (TNHH) phải thanh toán trả cho Ngân hàng A số tiền gốc là 2.350.000.000đ và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/01/2018 là 3.430.193.478đ. Tổng cộng là 5.780.193.478đ (*Năm tỷ, bẩy trăm tám mươi triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm bẩy mươi tám đồng*). Theo bảng tính lãi đến ngày 24/01/2018.

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2018, Công ty K (TNHH) tiếp tục phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng A cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

2. Sau khi Công ty K (TNHH) thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của Công ty K và của ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1 đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nếu Công ty K (TNHH) không thanh toán trả nợ Ngân hàng đầy đủ thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của Công ty K và của ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1 đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Cụ thể đề nghị kê biên phát mại các tài sản thế chấp sau:

(*1*) Phát mại tài sản thế chấp của Công ty K (TNHH) là 01 xe ô tô con hiệu BMW X5 BKS 99K, có số giấy đăng ký 003801 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0040/2012/HĐ ngày 14/8/2012.

(*2*) Phát mại tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 10109070886 của ông Phạm Minh C, bà Trần Thị Q1 tại số 5, Ngõ L, tổ 5, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 09/9/2002. Theo hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 478/2012/HĐTC ngày 14/9/2012.

3. Về án phí: Công ty K (TNHH) phải chịu 113.780.193đ (*Một trăm mười ba triệu, bẩy trăm tám mươi nghìn, một trăm chín mươi ba đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng A 56.725.000đ (*Năm mươi sáu triệu, bẩy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2017/0000155 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Công ty K (TNHH) và ông Phạm Minh C, anh Phạm Minh H mỗi đương sự phải chịu 2.000.000đ án kinh doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận Công ty K (TNHH), ông Phạm Minh C và anh Phạm Minh H đã nộp đủ theo biên lai số 0000668, số 0000667 và số 0000666 ngày 12/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *TAND TP. Bắc Ninh;*
- *Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu TKT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Đắc Dũng